

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
về chiến lược phát triển công nghiệp văn hoá, du lịch tỉnh Ninh Bình
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Giai đoạn 2020 - 2025, công nghiệp văn hóa, du lịch của tỉnh Ninh Bình đạt nhiều kết quả tích cực: Lượng khách và doanh thu tăng trưởng khá; hệ thống khu du lịch trọng điểm được hình thành; nhiều giá trị di sản văn hóa, thiên nhiên được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp Quốc (UNESCO) và các tổ chức quốc tế ghi danh; thương hiệu du lịch Ninh Bình từng bước được khẳng định. Công nghiệp văn hóa phát triển ở một số lĩnh vực, gắn với bảo tồn, phát huy giá trị di sản và làng nghề truyền thống. Tuy nhiên, phát triển công nghiệp văn hóa, du lịch chưa tương xứng tiềm năng; hạ tầng, sản phẩm còn thiếu đồng bộ; quy mô công nghiệp văn hóa còn nhỏ, thiếu sản phẩm mang tầm thương hiệu quốc tế; nguồn nhân lực chất lượng cao hạn chế và liên kết với du lịch chưa hiệu quả. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ những hạn chế trong nhận thức, công tác quy hoạch, liên kết vùng và chính sách thu hút đầu tư.

Trước yêu cầu phát triển mới, việc ban hành Nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chiến lược phát triển công nghiệp văn hóa, du lịch trở thành cụm ngành kinh tế mũi nhọn là cần thiết và có ý nghĩa, tạo bước chuyển từ phát triển đơn ngành sang đa ngành, gắn đổi mới sáng tạo với bảo tồn di sản, từng bước xây dựng Ninh Bình trở thành trung tâm du lịch - công nghiệp văn hóa của vùng và cả nước.

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Phát triển công nghiệp văn hóa, du lịch trở thành cụm ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; gắn với chiến lược phát triển du lịch quốc gia, Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Phát triển theo hướng xanh, bền vững, dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo; phát huy hiệu quả giá trị di sản thiên nhiên và cảnh quan sinh thái đặc sắc, gắn với bảo tồn cảnh quan, lịch sử và văn hóa; mở rộng không gian sinh thái, cộng đồng, làng nghề và kinh tế biển, hình thành các không gian sáng tạo mới, thích ứng với biến đổi khí hậu.

3. Phát triển công nghiệp văn hóa, du lịch là nhiệm vụ chính trị quan trọng, được thực hiện theo cơ chế quản lý thống nhất với sự tham gia của Nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng; trong đó người dân là trung tâm và chủ thể sáng tạo, doanh nghiệp là động lực; áp dụng linh hoạt các mô hình đầu tư mới và hợp tác công - tư.

4. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế, phát huy ngoại giao văn hóa; tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế, mạng lưới sáng tạo toàn cầu, các tập đoàn giải trí và công nghiệp sáng tạo; thúc đẩy xuất khẩu sản phẩm công nghiệp văn hóa, mở rộng thị trường khu vực và quốc tế.

5. Phát triển công nghiệp văn hóa, du lịch theo hướng chuyên nghiệp, chú trọng chất lượng, ưu tiên sản phẩm du lịch cao cấp, đồng thời phát triển hợp lý du lịch đại trà, bảo đảm bền vững, bao trùm và lan tỏa lợi ích kinh tế - xã hội; tập trung phát triển các lĩnh vực công nghiệp văn hóa có lợi thế cạnh tranh của tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2030

- Tỉnh Ninh Bình trở thành trung tâm du lịch di sản, sinh thái, văn hóa và tôn giáo của Việt Nam, đồng thời là trung tâm tổ chức các sự kiện tầm cỡ quốc gia và quốc tế.

- Cơ bản quy hoạch, xây dựng xong một số hạ tầng chiến lược và các thiết chế văn hóa, du lịch lớn mang tính biểu tượng.

- Công nghiệp văn hóa, du lịch đóng góp khoảng 10% GRDP của tỉnh.

- Các khu, điểm du lịch đón trên 30 triệu lượt khách du lịch, trong đó có từ 4-4,5 triệu khách quốc tế; tổng thu từ du lịch đạt trên 45.000 tỷ đồng; tạo việc làm cho khoảng 120.000 lao động.

- Có trên 2.000 cơ sở lưu trú với 30.000 buồng, trong đó có ít nhất 30 khách sạn, khu nghỉ dưỡng đạt tiêu chuẩn 4-5 sao với khoảng 4.500 buồng lưu trú cao cấp; số khách nghỉ tại các cơ sở lưu trú đạt trên 10,0 triệu lượt.

- Tỷ lệ doanh nghiệp du lịch, dịch vụ văn hóa ứng dụng chuyển đổi số đạt trên 80%. Phân đầu có ít nhất 300 doanh nghiệp du lịch đạt các chứng nhận, chứng chỉ xanh; qua đó góp phần nâng cao chỉ số du lịch xanh của tỉnh và thúc đẩy phát triển các khu, điểm du lịch bền vững, thân thiện với môi trường.

- Hoàn thành lập hồ sơ trình UNESCO công nhận 02 di tích, danh thắng tiêu biểu là di sản thế giới.

- Hoàn thành chuyển đổi số toàn diện đối với các khu du lịch, điểm du lịch, di tích, di sản, hiện vật tiêu biểu.

- Hoàn thành xây dựng Học viện bóng đá tiêu chuẩn quốc tế và thành lập Trung tâm đổi mới sáng tạo của tỉnh.

- Xây dựng Ninh Bình trở thành “điểm đến phim trường quốc gia”, thu hút ít nhất 05 bộ phim quy mô lớn của các hãng sản xuất hàng đầu thế giới quay tại Ninh Bình; duy trì tổ chức thường niên các sự kiện văn hóa, nghệ thuật, lễ hội truyền thống, giải thể thao, hội thi sáng tác, liên hoan phim, âm nhạc, nhiếp ảnh, điêu khắc, ẩm thực...

- Hình thành ít nhất từ 5-7 doanh nghiệp quy mô lớn, thương hiệu mạnh trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa, du lịch hoạt động theo mô hình công viên chủ đề, kinh tế di sản, du lịch cộng đồng, làng nghề, không gian văn hóa sáng tạo, khu phức hợp giải trí, mua sắm...

- Mỗi năm có từ 2-3 dự án công nghiệp văn hóa số được thương mại hóa, như: Du lịch số đa giác quan, hướng dẫn viên ảo, trò chơi và trải nghiệm nhập vai, triển lãm, sáng tạo nội dung số, hội chợ, triển lãm số.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

Xây dựng Ninh Bình trở thành thành phố du lịch - di sản thiên niên kỷ, sở hữu hệ sinh thái văn hóa, du lịch, sáng tạo hàng đầu của quốc gia và quốc tế, trở thành đô thị sáng tạo toàn cầu được UNESCO công nhận.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ trọng tâm

1.1. Quy hoạch và phát triển hạ tầng chiến lược phục vụ công nghiệp văn hóa, du lịch

- Rà soát, tích hợp các quy hoạch liên quan đến công nghiệp văn hóa, du lịch trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ mới, phù hợp với không gian hành chính sau hợp nhất: Xác định rõ các không gian động lực, trục phát triển, vùng chức năng chuyên biệt cho từng loại hình công nghiệp văn hóa, du lịch; hình thành các trung tâm công nghiệp văn hóa, du lịch quốc gia, quốc tế, các cụm không gian sáng tạo, hành lang, trục kết nối di sản - đô thị - sinh thái gắn với không gian trên không, không gian ngầm, không gian sông và biển.

- Đầu tư, phát triển hệ thống hạ tầng chiến lược phục vụ công nghiệp văn hóa, du lịch, nhất là các trục giao thông kết nối các trung tâm đô thị, kết nối các khu du lịch trọng điểm, trung tâm nghiên cứu đổi mới sáng tạo, cảng hàng không, cảng biển nước sâu gắn với du lịch, hệ thống giao thông đường sắt, tàu điện ngầm, đường thủy, hạ tầng số, hạ tầng môi trường và các thiết chế văn hóa - thể thao mang tính biểu tượng gồm: Trung tâm triển lãm, công viên di sản, công viên sáng tạo, công viên động vật hoang dã quốc gia, bảo tàng, thư viện, nhà hát, phim trường; bảo tồn, phục hồi các dòng sông cổ gắn với phục dựng đô thị cổ, làng nghề, trung tâm mua sắm, ẩm thực, phố đi bộ, phim trường và sân khấu thực cảnh.

1.2. Bảo tồn di sản, phát triển hệ sinh thái sản phẩm công nghiệp văn hóa, du lịch và thương hiệu địa phương

- Nghiên cứu, bảo tồn, khai thác và phát huy giá trị kho tàng di sản văn hóa, lịch sử, tài nguyên du lịch gắn với phát triển công nghiệp văn hóa, du lịch; tập trung nguồn lực, nghiên cứu, đầu tư phục dựng, phòng dựng các di tích lịch sử, công trình văn hóa tiêu biểu: Kinh thành Hoa Lư và hệ thống tường thành; các công viên lịch sử, văn hóa thời Trần, Phủ Giầy; công viên văn hóa Việt - Lào... Triển khai nghiên cứu, xây dựng hồ sơ trình Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá Liên Hợp quốc (UNESCO) công nhận các di tích, danh thắng tiêu biểu của tỉnh là di sản thế giới, trước mắt tập trung hoàn thành 02 hồ sơ đề cử di sản gồm: Quần thể Tam Chúc - Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Vân Long và Văn khắc Hán Nôm Núi Non Nước.

- Cơ cấu lại hệ thống sản phẩm công nghiệp văn hóa, du lịch theo hướng đa dạng, chuyên sâu, chất lượng cao, hình thành chuỗi sản phẩm, dịch vụ đặc trưng gắn với di sản, sinh thái, văn hóa, tín ngưỡng, thể thao, giải trí, ẩm thực để kéo dài thời gian lưu trú và tăng chi tiêu của khách du lịch.

- Tập trung phát triển các ngành lĩnh vực công nghiệp văn hóa, du lịch có lợi thế của tỉnh (gồm: du lịch văn hóa; nghệ thuật biểu diễn và tổ chức sự kiện; điện ảnh; thủ công mỹ nghệ; truyền thông, quảng cáo; bảo tàng) gắn với ứng dụng khoa học - công nghệ; thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư chiến lược xây dựng các tổ hợp văn hóa, du lịch, giải trí, phim trường, mua sắm... tạo điểm nhấn thu hút khách du lịch và nâng cao thương hiệu địa phương.

1.3. Phát triển du lịch văn hóa, sinh thái và nghỉ dưỡng gắn với cộng đồng, làng nghề và du lịch nông nghiệp bền vững

- Bảo tồn, phục hồi và phát huy các làng nghề truyền thống, làng chài, làng nông nghiệp đặc thù, làng có tiềm năng du lịch về tự nhiên và văn hóa, gắn với phát triển du lịch trải nghiệm, du lịch nghỉ dưỡng núi, sông, biển.

- Phát triển các mô hình làng du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp, làng nghề sáng tạo, làng sinh thái trải nghiệm để mỗi làng nghề trở thành một không gian sáng tạo, một điểm đến du lịch.

- Chuẩn hóa các mô hình du lịch cộng đồng về không gian, dịch vụ, sản phẩm, kỹ năng phục vụ, hỗ trợ người dân tham gia chuỗi giá trị du lịch, công nghiệp văn hóa; gắn phát triển du lịch nông nghiệp với chương trình OCOP, xây dựng nông thôn mới với xây dựng khu dân cư xanh, sạch đẹp, trở thành nơi đáng sống và đáng đến; tạo sinh kế bền vững và nâng cao thu nhập cho người dân địa phương, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, bảo đảm hài hòa giữa phát triển du lịch và bảo vệ môi trường, cảnh quan.

1.4. Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo trong công nghiệp văn hóa và du lịch

- Triển khai chuyển đổi số toàn diện trong quản lý, kinh doanh, xúc tiến quảng bá và trải nghiệm du lịch; số hóa di sản, hiện vật, không gian văn hóa tiêu biểu; xây dựng nền tảng du lịch thông minh, kết nối dữ liệu liên ngành, phát triển các sản phẩm du lịch số, trải nghiệm số, nội dung sáng tạo số.

- Thiết lập mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học, nghệ nhân, hình thành hệ sinh thái nghiên cứu, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa, du lịch, hỗ trợ khởi nghiệp, thương mại hóa sản phẩm, ý tưởng sáng tạo; hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư, phát triển các sản phẩm công nghiệp văn hóa, du lịch mang chiều sâu văn hoá theo hướng chất lượng, chuyên nghiệp, góp phần nâng cao trải nghiệm, năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững.

1.5. Phát triển nguồn nhân lực và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho công nghiệp văn hóa, du lịch theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại. Chú trọng đào tạo đội ngũ quản lý, chuyên gia, nghệ sĩ, nghệ nhân, lao động dịch vụ đạt chuẩn kỹ năng, nghiệp vụ nghề theo tiêu chuẩn nghề quốc gia, quốc tế. Xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù để thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, trung tâm nghiên cứu bảo tồn di sản, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực văn hóa và du lịch; tăng cường phối hợp liên ngành, liên vùng, giữa nhà nước, nhà khoa học và doanh nghiệp; bảo đảm phát triển bền vững, hài hòa giữa bảo tồn di sản, bảo vệ tài nguyên môi trường với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá và phát triển thương hiệu Ninh Bình gắn với công nghiệp văn hóa và du lịch, góp phần nâng cao vị thế và sức cạnh tranh của tỉnh.

2. Giải pháp chủ yếu

2.1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp về phát triển công nghiệp văn hoá, du lịch

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và của toàn dân trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghiệp văn hoá, du lịch tỉnh Ninh Bình, bảo đảm nhất quán từ quan điểm, mục tiêu, chương trình hành động và có chính sách, cơ chế đột phá, không ngừng nâng cao uy tín, hình ảnh, thương hiệu và sức hút của văn hóa - du lịch Ninh Bình. Đề cao vai trò con người là trung tâm, chủ thể, mục tiêu và động lực quan trọng nhất của sự phát triển bền vững.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt, tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, của tỉnh đối với sự phát triển công nghiệp văn hoá, du lịch. Chủ động quảng bá văn hóa, du lịch Ninh Bình trong và ngoài nước, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại. Các cấp ủy phải thực sự đi đầu đổi mới, gương mẫu thực hiện và chịu trách nhiệm trước Đảng, trước Nhân dân về tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ văn hóa, du lịch được giao.

2.2. Quy hoạch, quản lý, tổ chức không gian phát triển gắn với phát triển hệ thống hạ tầng chiến lược phục vụ công nghiệp văn hóa, du lịch

- Rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện quy hoạch phát triển công nghiệp văn hóa, du lịch phù hợp với đơn vị hành chính mới; bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng và Chiến lược phát triển công nghiệp văn hóa, du lịch.

- Tập trung nguồn lực phát triển Ninh Bình theo mô hình đô thị di sản, lấy sông Đáy làm trục không gian phát triển trung tâm; kết nối các không gian di sản, văn hóa, tín ngưỡng và sinh thái tiêu biểu; hình thành hệ thống đô thị hai bên sông Đáy gồm đô thị di sản gắn với Cố đô Hoa Lư và đô thị hiện đại gắn với trung tâm dịch vụ, công nghiệp văn hóa khu vực Ý Yên.

- Ưu tiên đầu tư và huy động nguồn lực xã hội hóa phát triển hạ tầng chiến lược phục vụ công nghiệp văn hóa, du lịch; tập trung vào các dự án động lực như: Cảng hàng không, cảng du lịch quốc tế, hệ thống đường sắt kết nối vùng, hệ thống giao thông đường sông; phát triển đồng bộ hạ tầng giao thông, hạ tầng số, hạ tầng kết nối ngầm, môi trường, logistics và hạ tầng du lịch phù hợp với quy hoạch quốc gia.

- Phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, nghệ thuật hiện đại và các không gian sáng tạo; hình thành các công viên chuyên đề, bảo tàng, thư viện, công viên động vật hoang dã quốc gia, không gian văn hóa - nghệ thuật, nhà hát, sân khấu thực cảnh, tổ hợp phim trường, phục vụ sáng tạo, trình diễn và trải nghiệm, đa dạng hóa sản phẩm công nghiệp văn hóa và nâng cao giá trị du lịch.

- Tổ chức không gian phát triển công nghiệp văn hóa, du lịch theo hướng liên kết nội vùng, liên vùng và đa ngành; hình thành các trục, trung tâm và cụm công nghiệp văn hóa, du lịch đặc trưng; bố trí các khu, cụm công nghiệp văn hóa, du lịch theo vùng sinh thái và đặc trưng tài nguyên, xác định rõ các trung tâm trọng điểm làm động lực phát triển.

- Áp dụng cơ chế quản lý đặc thù đối với không gian di sản; kiểm soát chặt chẽ quy hoạch, kiến trúc và cảnh quan; bảo đảm hài hòa giữa bảo tồn và khai thác; tập trung bảo tồn, phục dựng và phát huy giá trị các không gian di sản tiêu biểu, gắn bảo tồn di sản với giáo dục di sản và phát triển du lịch chất lượng cao, du lịch trải nghiệm.

2.3. Bảo tồn di sản gắn với phát triển hệ sinh thái sản phẩm - dịch vụ công nghiệp văn hóa, du lịch

- Rà soát, phân loại và tái cấu trúc hệ thống sản phẩm công nghiệp văn hóa, du lịch theo hướng đa dạng, chuyên sâu, chất lượng cao và có thương hiệu; tăng cường gắn kết giữa du lịch với các ngành công nghiệp văn hóa, hình thành các chuỗi sản phẩm, dịch vụ đặc trưng dựa trên giá trị di sản, sinh thái, văn hóa và tôn giáo.

- Xác định du lịch di sản - văn hóa, du lịch thiên nhiên và du lịch cộng đồng là nhóm sản phẩm trụ cột; phát triển các nhóm sản phẩm du lịch chuyên sâu như du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng chất lượng cao, du lịch biển, du lịch đường sông; nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm tại các khu, điểm du lịch trọng điểm thông qua đổi mới thiết kế sản phẩm và chuẩn hóa dịch vụ mang chiều sâu văn hoá.

- Phát triển sản phẩm công nghiệp văn hóa gắn với du lịch như nghệ thuật biểu diễn, lễ hội, điện ảnh, triển lãm, bảo tàng, ẩm thực và thủ công mỹ nghệ; chú trọng bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật dân gian, tín ngưỡng, ẩm thực truyền thống; kết hợp yếu tố đương đại trong sáng tạo sản phẩm.

- Ưu tiên nguồn lực đầu tư, cải tạo cảnh quan, phục hồi các dòng sông cổ (Hoàng Long, Tràng An, Sào Khê, Đam Khê, Sinh Dược...) gắn với đầu tư xây dựng các phim trường, sân khấu thực cảnh, trung tâm mua sắm, vui chơi giải trí hướng tới mục tiêu đưa Ninh Bình trở thành điểm đến của điện ảnh, phim trường và tổ chức sự kiện; phát triển các sản phẩm du lịch điện ảnh, du lịch sự kiện, du lịch sáng tạo; duy trì tổ chức thường niên các lễ hội truyền thống, lễ hội sáng tạo, festival, liên hoan văn hóa, nghệ thuật, thể thao, du lịch quy mô lớn.

- Ban hành danh mục sản phẩm công nghiệp văn hóa, du lịch chủ lực để tập trung đầu tư, xúc tiến và quảng bá; hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, thiết kế, đổi mới sáng tạo sản phẩm, hình thành hệ sinh thái sản phẩm công nghiệp văn hóa, du lịch hiện đại và bền vững.

- Nghiên cứu, bảo tồn và khai thác giá trị các di tích, danh thắng tiêu biểu, có kế hoạch, lộ trình cụ thể để lập hồ sơ đề cử di sản đối với các di sản đủ điều kiện trình UNESCO công nhận di sản thế giới; gắn việc xây dựng hồ sơ di sản với phát triển sản phẩm du lịch di sản đẳng cấp quốc tế.

2.4. Phát triển du lịch văn hóa, sinh thái, nghỉ dưỡng gắn với cộng đồng, làng nghề và nông nghiệp trải nghiệm

- Triển khai các giải pháp bảo tồn, phục hồi và phát huy các làng nghề truyền thống, làng chài, làng nông nghiệp đặc thù và không gian văn hóa bản địa; gắn bảo tồn với phát triển du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp, du lịch văn hóa và nghỉ dưỡng sinh thái.

- Có cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích hình thành các làng du lịch cộng đồng, làng nghề sáng tạo, làng sinh thái trải nghiệm, để mỗi làng nghề, bản, làng trở thành một không gian văn hóa - sáng tạo - trải nghiệm đặc trưng.

- Chuẩn hóa các mô hình du lịch cộng đồng về không gian, dịch vụ, sản phẩm và kỹ năng phục vụ; chỉnh trang cảnh quan làng quê theo hướng xanh, sạch, đẹp, giàu bản sắc; gắn phát triển du lịch cộng đồng với Chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

- Phát triển hệ thống sản phẩm du lịch nông nghiệp, làng nghề và sản phẩm OCOP, quà tặng du lịch đặc trưng; hỗ trợ nâng cao chất lượng, mẫu mã, câu chuyện sản phẩm, xây dựng thương hiệu và mở rộng kênh phân phối.

- Hỗ trợ cộng đồng dân cư tham gia chuỗi giá trị du lịch và công nghiệp văn hóa thông qua đào tạo nghề, hỗ trợ kỹ thuật, vốn và nhân rộng các mô hình tiêu biểu; lồng ghép hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, tạo việc làm, nâng cao thu nhập và phát triển kinh tế nông thôn bền vững.

2.5. Thúc đẩy chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo

- Triển khai chuyển đổi số toàn diện trong quản lý, kinh doanh, xúc tiến quảng bá và tổ chức trải nghiệm du lịch; đẩy mạnh số hóa di sản, hiện vật, bảo tàng và không gian văn hóa tiêu biểu; xây dựng và vận hành nền tảng du lịch thông minh của tỉnh, bảo đảm kết nối, liên thông dữ liệu liên ngành.

- Tập trung phát triển sản phẩm, trải nghiệm và nội dung sáng tạo số trong du lịch; khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng công nghệ mới trong thiết kế sản phẩm, quảng bá và kinh doanh, nâng cao chất lượng trải nghiệm và năng lực cạnh tranh của điểm đến.

- Thiết lập mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học, nghệ nhân và nhà sáng tạo; hình thành hệ sinh thái nghiên cứu, đổi mới sáng tạo gắn với phát triển sản phẩm; hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, ươm tạo và thương mại hóa sản phẩm trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa số và du lịch số.

- Hình thành các trung tâm, không gian đổi mới sáng tạo; thu hút doanh nghiệp sáng tạo trong và ngoài nước tham gia đầu tư; triển khai Đề án “Ninh Bình - Thành phố sáng tạo”, từng bước đáp ứng tiêu chí tham gia Mạng lưới các Thành phố sáng tạo toàn cầu của UNESCO.

2.6. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho công nghiệp văn hóa, du lịch; tập trung đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên gia, nghệ sĩ, nghệ nhân, nhà sáng tạo và lao động dịch vụ đạt chuẩn kỹ năng nghề quốc gia, tiếp cận chuẩn quốc tế.

- Đẩy mạnh liên kết giữa các địa phương, cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu và doanh nghiệp; xã hội hóa công tác đào tạo, khuyến khích doanh nghiệp,

nghệ nhân, chuyên gia tham gia đào tạo, truyền nghề; tổ chức thường xuyên các chương trình bồi dưỡng kỹ năng nghề, kỹ năng số, ngoại ngữ và văn hóa ứng xử.

- Xây dựng chính sách thu hút, trọng dụng, đãi ngộ và tôn vinh nhân tài; gắn đào tạo với bảo tồn di sản, phát triển sáng tạo và khởi nghiệp; thúc đẩy hợp tác công - tư trong đào tạo nghề du lịch và nghiên cứu triển khai Học viện bóng đá Ninh Bình theo lộ trình phù hợp.

2.7. Xúc tiến, hợp tác và phát triển thương hiệu điểm đến

- Triển khai đồng bộ Kế hoạch truyền thông, quảng bá thương hiệu du lịch Ninh Bình đến năm 2030, định hướng đến năm 2045; xây dựng và thực hiện Chương trình thương hiệu điểm đến quốc tế “Trung tâm du lịch di sản, sinh thái, văn hóa, tôn giáo”.

- Đẩy mạnh xúc tiến thị trường trong nước và quốc tế gắn với sản phẩm đặc trưng; đăng cai các sự kiện văn hóa, nghệ thuật, thể thao, du lịch quy mô quốc gia và quốc tế; duy trì Festival Di sản và Sáng tạo quốc tế.

- Tăng cường liên kết vùng, hợp tác quốc tế; phát huy vai trò ngoại giao văn hóa và hợp tác UNESCO; xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu công nghiệp văn hóa, du lịch Ninh Bình thống nhất, hiện đại và chuyên nghiệp.

- Nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước về công nghiệp văn hóa, du lịch; ban hành và điều chỉnh kịp thời các cơ chế, chính sách ưu tiên về đất đai, thuế, đầu tư hạ tầng, bảo tồn di sản và xúc tiến quảng bá; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ số trong quản lý.

- Đổi mới cơ chế đầu tư, mô hình tổ chức và quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả; xác định rõ vai trò Nhà nước trong đầu tư hạ tầng, bảo tồn di sản; phát huy vai trò khu vực tư nhân trong đầu tư cơ sở vật chất, phát triển sản phẩm và dịch vụ.

- Hoàn thiện và nhân rộng mô hình hợp tác công tư; nghiên cứu, kiến nghị ban hành cơ chế đặc thù về “sở hữu công - quản trị, vận hành, khai thác tư”; nghiên cứu lượng giá kinh tế thương hiệu các di sản tiêu biểu; áp dụng tiêu chuẩn, chứng chỉ xanh trong hoạt động du lịch, bảo đảm kỷ cương, hiệu quả quản lý và phát triển bền vững ngành công nghiệp văn hóa, du lịch.

- Phát triển công nghiệp văn hóa, du lịch bền vững; nghiên cứu thành lập các Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch, Quỹ bảo tồn di sản, Quỹ sáng tạo công nghiệp văn hóa, du lịch; hỗ trợ cộng đồng, hộ gia đình và làng nghề đổi mới ngành nghề sáng tạo; tăng cường hợp tác đa phương, phát huy vai trò của UNESCO và các tổ chức quốc tế.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch thực hiện, xác định rõ nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc; phân công cụ thể và chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết.

2. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt, tuyên truyền, triển khai xây dựng kế hoạch cụ thể hóa, thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết này. Phát huy cao độ sự đồng thuận xã hội, vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân nhằm sớm đưa Nghị quyết đi vào cuộc sống.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, ban hành chương trình, đề án, kế hoạch để cụ thể hóa, tổ chức thực hiện Nghị quyết với lộ trình, nhiệm vụ cụ thể cho các cấp, các ngành, đảm bảo thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và yêu cầu đề ra; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết.

4. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tăng cường lãnh đạo, vận động các tổ chức thành viên, đoàn viên, hội viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chấp hành chủ trương của Đảng, phát huy vai trò, trách nhiệm tham gia thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết đề ra.

5. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, hướng dẫn việc tuyên truyền và quán triệt thực hiện Nghị quyết. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra giám sát việc thực hiện Nghị quyết; kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nghị quyết này phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư, (để báo cáo)
- Các Ban xây dựng Đảng Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Văn phòng Trung ương, (để báo cáo)
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban MTTQ tỉnh,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ



Đặng Xuân Phong